

KẾT LUẬN THANH TRA

Công tác mua sắm tài sản và quản lý, sử dụng tài sản công tại Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Quảng Trị

Thực hiện Quyết định số 47/QĐ-TTr ngày 14/8/2023 của Thanh tra Sở Tài chính về việc thanh tra công tác mua sắm tài sản và quản lý, sử dụng tài sản công tại Sở Y tế, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch & UBND huyện Cam Lộ.

Sau khi xem xét Báo cáo kết quả thanh tra số 06/BC-ĐTTr ngày 31/10/2023 của Đoàn thanh tra, Chánh Thanh tra Sở Tài chính Quảng Trị kết luận như sau:

A. KHÁI QUÁT CHUNG

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch được thành lập theo Quyết định số 748/QĐ-UBND ngày 28/4/2008 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; trên cơ sở hợp nhất Sở Thể dục Thể thao với Sở Văn hóa - Thông tin; tiếp nhận chức năng, tổ chức quản lý nhà nước về du lịch từ Sở Thương mại và Du lịch; tiếp nhận chức năng, tổ chức quản lý nhà nước về gia đình từ Ủy ban Dân số Gia đình và Trẻ em được thực hiện tại Quyết định số 06/2022/QĐ-UBND ngày 08/3/2022 của UBND tỉnh Quảng Trị về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quảng Trị.

Về cơ cấu tổ chức bộ máy: Hiện tại Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có Ban Giám đốc (04 người), 06 phòng chuyên môn: Văn phòng Sở (gồm bộ phận văn phòng, tổ chức cán bộ và Kế hoạch - Tài chính), Thanh tra Sở, Phòng Quản lý Văn hóa và Gia đình, Phòng Quản lý Di sản Văn hóa, Phòng Quản lý Thể dục thể thao, Phòng Quản lý Du lịch và có 05 đơn vị trực thuộc Sở.

Phạm vi thanh tra: Thanh tra việc mua sắm tài sản, quản lý sử dụng tài sản công tại Văn phòng Sở và 04 đơn vị trực thuộc Sở được thanh tra (Đoàn Nghệ thuật truyền thống tỉnh, Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể thao tỉnh, Trung tâm Văn hóa - Điện ảnh tỉnh, Trung tâm Quản lý di tích và Bảo tàng tỉnh) thực hiện mua sắm tài sản, quản lý sử dụng tài sản công được quy định tại Luật Quản lý tài sản công ngày 21/6/2017, Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017; Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017; Quyết định số 50/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ về quy định, tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị; Nghị định số 31/2018/NQ-HĐND ngày 08/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về ban hành Nghị định, quy định về

phân cấp quản lý tài sản công trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, Nghị quyết số 100/2021/NQ-HĐND ngày 16/7/2021 của HĐND tỉnh Quảng Trị sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phân cấp quản lý tài sản công trên địa bàn tỉnh Quảng Trị ban hành kèm theo Nghị quyết số 31/2018/NQ-HĐND ngày 08/12/2018 của HĐND tỉnh Quảng Trị và các văn bản liên quan.

B. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

Đoàn thanh tra đã tiến hành kiểm tra tại Văn phòng Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và 04 đơn vị trực thuộc Sở, tập trung kiểm tra các nội dung, cụ thể: Công tác mua sắm tài sản; việc ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công; Việc quản lý tài sản là đất; việc sử dụng tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị; việc tuân thủ quy định của pháp luật về kê khai, báo cáo để đăng nhập thông tin về tài sản công vào Phần mềm Quản lý, sử dụng tài sản công; việc hạch toán, kế toán tài sản công; việc thanh lý tài sản công; việc chấp hành các quy định về pháp luật và thực hiện xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế toán, mua sắm tài sản và quản lý, sử dụng tài sản công; Các nội dung phát sinh khác trong quá trình tiến hành thanh tra tại đơn vị.

Đoàn thanh tra đã làm việc và lập 05 biên bản, trong đó: 01 biên bản tại Văn phòng Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và 04 biên bản (chưa có biên bản xử phạt vi phạm hành chính) tại các đơn vị trực thuộc, đã nêu ưu điểm và tồn tại với các nội dung sau:

I. Ưu điểm

1. Tuân thủ tương đối tốt việc mở hệ thống sổ sách, sử dụng hệ thống tài khoản và lập báo cáo tài chính; lập báo cáo quyết toán để phản ánh, theo dõi, quản lý tài sản.
2. Cơ bản chấp hành tốt chế độ quản lý và sử dụng tài sản nhà nước do ngân sách cấp và coi như ngân sách; thực hiện tương đối tốt việc lưu trữ, sắp xếp chứng từ, tài liệu thuận tiện cho công tác thanh tra.
3. Chấp hành phân cấp quản lý: cụ thể quản lý ngân sách, phân cấp quản lý giá, mua sắm tài sản công... đảm bảo quy định của pháp luật.
4. Đã xây dựng Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công phát huy có hiệu quả trong việc giải ngân các nguồn kinh phí và quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan, đơn vị.
5. Công tác kiểm kê tài sản, thanh lý tài sản công cơ bản đảm bảo theo quy định về Luật Kế toán, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

II. Tồn tại

1. Nội dung tồn tại chung về công tác kiểm kê, quản lý tài sản.

- **Công tác kiểm kê tài sản:** Căn cứ Khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 40 Luật kế toán 2015, quy định: “1. Kiểm kê tài sản là việc cân, đong, đo, đếm số lượng; xác nhận và đánh giá chất lượng, giá trị của tài sản, nguồn vốn hiện có tại thời điểm kiểm kê để kiểm tra, đối chiếu với số liệu trong sổ kế toán.3. Sau khi

kiểm kê tài sản, đơn vị kế toán phải lập báo cáo tổng hợp kết quả kiểm kê. Trường hợp có chênh lệch giữa số liệu thực tế kiểm kê với số liệu ghi trên sổ kế toán, đơn vị kế toán phải xác định nguyên nhân và phải phản ánh số chênh lệch, kết quả xử lý vào sổ kế toán trước khi lập báo cáo tài chính.”.

Căn cứ quy định tại điểm a khoản 2 Điều 40 Luật kế toán 2015 quy định về kiểm kê tài sản “2. Đơn vị kế toán phải kiểm kê tài sản trong các trường hợp sau đây: a) Cuối kỳ kế toán năm...”.

Căn cứ quy định nêu trên, cuối kỳ kế toán năm các cơ quan, đơn vị phải tiến hành kiểm kê tài sản cố định (TSCĐ), công cụ, dụng cụ (CCDC) nhằm đánh giá, xác định giá trị của tài sản, nguồn vốn hiện có tại thời điểm kiểm kê để kiểm tra, đối chiếu với số liệu trong sổ kế toán. Công tác kiểm kê TSCĐ, CCDC tại các cơ quan, đơn vị cơ bản đảm bảo quy định, cụ thể: Đã thành lập Hội đồng kiểm kê tài sản; tiến hành kiểm kê, lập biên bản kiểm kê các phòng, ban trực tiếp sử dụng tài sản; Báo cáo kết quả kiểm kê, tổng hợp số liệu chênh lệch thừa, thiếu; Xử lý số liệu lập báo cáo kết quả kiểm kê; lên sổ tổng hợp TSCĐ, CCDC; Sổ kế toán. Tuy nhiên, còn tồn tại như sau:

Một số đơn vị không có biên bản kiểm kê từng bộ phận; Không phản ánh số chênh lệch và kết quả xử lý số chênh lệch giữa số liệu kiểm kê thực tế với số liệu sổ kế toán; kiểm kê không đảm bảo về thời gian, ngày tháng; Hội đồng kiểm kê tài sản không đảm bảo (thiếu Trưởng các bộ phận quản lý, sử dụng tài sản); việc chỉ có Thủ trưởng và Kế toán ký vào biên bản kiểm kê tài sản từng bộ phận không xác định được trách nhiệm của các bộ phận, người được giao sử dụng tài sản khi làm mất mát, hư hỏng tài sản.

Các cơ quan, đơn vị chưa chủ động rà soát đánh giá lại TSCĐ, CCDC đã hết hao mòn đã lâu, không còn sử dụng. Đề nghị cuối niên độ kế toán thành lập hội đồng đánh giá lại tài sản cuối năm để thực hiện rà soát đánh giá lại TSCĐ, CCDC cuối năm; trường hợp tài sản đó không còn sử dụng thì tiến hành thanh lý, thành lập Hội đồng thanh lý đảm bảo theo quy định; xác định nhu cầu mua sắm trang thiết bị nhằm thay thế trang thiết bị đã cũ, không còn sử dụng nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng công việc.

Đánh giá, công tác kiểm kê tài sản một số đơn vị cơ bản đảm bảo quy định, tuy nhiên công tác kiểm kê chưa được chú trọng, một trong nguyên nhân dẫn đến sự chênh lệch nguyên giá, hao mòn & giá trị còn lại đối với TSCĐ và giá trị đối với CCDC giữa sổ sách và thực tế.

- Phản ánh giá trị quyền sử dụng đất vào Sổ Kế toán: Một số đơn vị trực thuộc phản ánh giá trị quyền sử dụng đất vào sổ sách kế toán để theo dõi và quản lý; việc áp giá trị đất đã lâu không còn phù hợp với giá trị theo quy định tại thời điểm hiện tại, yêu cầu các đơn vị căn cứ bảng giá theo quy định hiện nay để áp giá và phản ánh vào Sổ kế toán giá trị quyền sử dụng đất đảm bảo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 104 Nghị định 151/2017/NĐ-CP của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công: “1. Giá trị quyền sử dụng đất tính thành tiền là giá trị tài sản cố định được tính trong giá trị tài sản

của cơ quan, tổ chức, đơn vị. 2. Giá trị quyền sử dụng đất được hạch toán vào giá trị tài sản và theo dõi trên sổ kế toán theo quy định của pháp luật kế toán; diện tích đất, hồ sơ về đất được ghi chép, theo dõi trên sổ tài sản của cơ quan, tổ chức, đơn vị...) và quy định Điều 100 đến Điều 104 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ để thực hiện.

- **Xác định hao mòn tài sản cố định vô hình:** Căn cứ loại 4 Phụ lục số 01 tại Quyết định số 20/2021/QĐ-UBND ngày 20/9/2021 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc quy định Danh mục, thời gian sử dụng và tỷ lệ hao mòn tài sản cố định vô hình; Danh mục, thời gian sử dụng và tỷ lệ hao mòn tài sản cố định; Danh mục tài sản cố định đặc thù thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Trị. Quy định thời gian sử dụng và tỷ lệ hao mòn tài sản cố định vô hình đối với các phần mềm tỷ lệ hao mòn 20%/năm và thời gian sử dụng 5 năm. Tuy nhiên, một số đơn vị trực thuộc không tính hao mòn tài sản cố định vô hình là phần mềm kế toán và các phần mềm quản lý khác là chưa đảm bảo theo quy định nói trên.

- **Việc theo dõi, phản ánh vào Sổ TSCĐ, CCDC:** Thực hiện Quyết định số 20/2021/QĐ-UBND ngày 20/9/2021 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc quy định Danh mục, thời gian sử dụng và tỷ lệ hao mòn tài sản cố định vô hình; Danh mục, thời gian sử dụng và tỷ lệ hao mòn tài sản cố định; Danh mục tài sản cố định đặc thù thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Trị. Các đơn vị đã mở sổ theo dõi TSCĐ, CCDC để phản ánh nguyên giá, giá trị còn lại của tài sản nhằm theo dõi, quản lý (S24-H - Thông tư 107/2017/TT-BTC); Tuy nhiên, việc phản ánh nguyên giá TSCĐ của các tài sản chưa đảm bảo quy định nói trên, cụ thể:

* CCDC đang phản ánh và theo dõi tại TSCĐ có nguyên giá dưới 5 triệu, không phải là tài sản đặc thù, cụ thể: Bàn làm việc văn phòng (3,3 tr); Ghế xoay (2,2 tr); Ghế xoay (4,9 tr); Biển chỉ dẫn (957.000 đồng)...không đảm bảo các quy định danh mục là TSCĐ.

* TSCĐ đang phản ánh và theo dõi tại CCDC cụ thể: Máy in khổ A4 (7,656 tr); Bàn làm việc lãnh đạo (8,602 tr); Bàn ghế hội trường (8,904 tr)...không đảm bảo các danh mục là CC, DC.

Đề nghị các đơn vị rà soát, điều chỉnh danh mục TSCĐ, CCDC để phản ánh vào theo dõi vào Sổ sách kế toán đảm bảo quy định nói trên.

- **Quy chế quản lý và sử dụng tài sản công:** Các đơn vị đã ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công để triển khai thực hiện. Tuy nhiên, cần điều chỉnh, bổ sung một số nội dung sau:

Tại Quyết định: Căn cứ điều chỉnh theo hướng gọn, đầy đủ: Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản, Nghị định 151/2017/NĐCP của Chính phủ, Thông tư 144/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị định 151/NĐ-CP của Chính phủ; Căn cứ các văn bản quy định của địa phương về phân cấp quản lý tài sản công và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

Tại Quy chế: Quy chế chưa quy định về “trách nhiệm bàn giao tài sản công khi thay đổi tổ chức bộ máy, thay đổi người đứng đầu” theo quy định tại Khoản 3 Điều 7 Thông tư số 144/2017/TT-BTC.

Rà soát, viết lại theo hướng dẫn được quy định tại Điều 7 Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị tại Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính về hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công.

2. Việc phản ánh Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đang quản lý, sử dụng tại Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đang phản ánh và theo dõi vào Sổ kế toán giá trị quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng Đất tại 02 cơ sở, cụ thể:

+ Cơ sở tại số 125 Quốc lộ 9, thành phố Đông Hà; Diện tích đất: 7.114,1 m²; Giấy Chứng nhận QSD đất số DE 282 659 ngày cấp 28/10/2022 cấp cho Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch (được cấp từ tháng 10/2022).

+ Cơ sở tại số 01, Nguyễn Bình Khiêm, thành phố Đông Hà; Diện tích đất: 48.586 m²; Giấy Chứng nhận QSD đất số X 604385 ngày cấp 05/11/2003 cấp cho Sở Thể dục Thể thao (được cấp từ năm 2003).

Tại thời điểm thanh tra tháng 09/2023, Sở Tài chính và Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch có Tờ trình số 3201/TTr-STC ngày 29/8/2023 của Sở Tài chính; Công văn số 1473/SVHTTDL-VP ngày 22/8/2023 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trình UBND tỉnh đề nghị phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của các cơ quan, đơn vị thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Tuy nhiên, tại Công văn số 1473/SVHTTDL-VP ngày 22/8/2023 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có chênh lệch thiếu về diện tích so với diện tích tại Giấy chứng nhận QSD Đất được cấp, cụ thể:

- Cơ sở tại số 125 Quốc lộ 9, Thành phố Đông Hà: Tại Giấy chứng nhận QSD Đất, diện tích đất: 7.114,1 m². Có chênh lệch: 7.114,1 m² - 5.711,8 m² = 1.403 m², chưa xử lý.

- Cơ sở tại số 01, Nguyễn Bình Khiêm, Thành phố Đông Hà: Tại Giấy chứng nhận QSD Đất, diện tích đất: 48.562 m². Có chênh lệch: 48.562 m² - 48.586 m² = - 24 m², chưa xử lý.

Đến thời điểm thanh tra (09/2023), Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chưa có Quyết định điều chỉnh diện tích chênh lệch nói trên của cấp có thẩm quyền (UBND tỉnh) để xử lý phần chênh lệch thiếu. Đề nghị Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trình phê duyệt phương án xử lý phần chênh lệch 02 cơ sở đất nói trên đảm bảo quy định.

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch được cấp Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất để quản lý, tuy nhiên, hiện nay đơn vị trực thuộc đang sử dụng, cụ thể:

+ Giấy Chứng nhận quyền sử dụng Đất số vào sổ cấp GCNQSD: TC 00884/QSDĐ/2475/QĐ-UB ngày 05/11/2003 do UBND tỉnh cấp cho Sở Thể dục Thể thao Quảng Trị, với diện tích: 48.586,0 m² (Từ năm 2003, hiện nay Trung tâm Huấn luyện và thi đấu thể thao đang sử dụng). Đến thời điểm thanh tra (09/2023), đơn vị chưa được cấp có thẩm quyền điều chuyển tên tại Giấy chứng nhận QSD Đất trên. Việc quản lý, sử dụng tài sản là Đất đã lâu nhưng chưa được cấp có thẩm quyền điều chuyển tài sản để phản ánh vào theo dõi vào Sổ sách kế toán là không đảm bảo quy định Nghị định 151/2017/NĐ-CP của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công và tại Điều 40 Luật Kế toán năm 2015, gây khó khăn trong việc kiểm kê tài sản là đất khi phản ánh, theo dõi vào Sổ tài sản (TSCĐ vô hình) và lập Báo cáo tài chính.

3. Công tác mua sắm tài sản, quản lý, sử dụng tài sản công đối với 04 đơn vị trực thuộc (Đoàn Nghệ thuật truyền thống tỉnh, Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể thao tỉnh, Trung tâm Văn hóa - Điện ảnh tỉnh, Trung tâm Quản lý di tích và Bảo tàng tỉnh).

Ngoài các nội dung tại khoản 1 Phần II tồn tại, các đơn vị trực thuộc còn tồn tại như sau:

3.1. Việc quản lý, sử dụng tài sản là Đất, Trụ Sở

- Đoàn Nghệ thuật truyền thống tỉnh

Hiện nay, Đơn vị đang đề nghị cơ quan có thẩm quyền giữ lại tiếp tục sử dụng địa chỉ nhà đất tại địa chỉ 32 Phạm Đình Hồ, Phường 5, Đông Hà, Quảng Trị (GCN QSD Đất số AD 656092 ngày 06/9/2006 do UBND tỉnh cấp, địa chỉ số 32 Phạm Đình Hồ - Phường 5 - tp Đông Hà, T. Quảng Trị, với giá trị phản ánh vào Sổ kế toán: 1.212.120.000 đồng) do Đoàn Nghệ thuật truyền thống tỉnh đang quản lý, hiện nay đơn vị đang tiến hành hoàn thiện cơ sở pháp lý để chuyển đổi mục đích sử dụng đất từ nhà ở gia đình nhiều hộ thành cơ sở hoạt động sự nghiệp đề đề xuất đầu tư, xây dựng “Cơ sở bồi dưỡng năng khiếu nghệ thuật truyền thống” của Đoàn nghệ thuật truyền thống tỉnh (Công văn số 1473/SVHTTDL-VP ngày 22/8/2023 của Sở VH, TT và DL về việc phương án sắp xếp lại, xử lý các cơ sở nhà, đất của Sở VH, TT và DL; Công văn số 07/ĐNTTTTT-HC ngày 16/3/2023 của Đoàn Nghệ thuật truyền thống về việc báo cáo tình hình thực hiện di dời các hộ gia đình, cá nhân khi sắp xếp lại, xử lý nhà, đất). Tuy nhiên, đến thời điểm thanh tra (09/2023) chưa được phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền.

- Trung tâm Huấn luyện và thi đấu thể thao

* Trung tâm đang quản lý, sử dụng 02 cơ sở nhà đất, cụ thể:

+ Trung tâm đang sử dụng Đất được cấp GCN QSD Đất số vào sổ cấp GCNQSD: TC 00884/QSDĐ/2475/QĐ-UB ngày 05/11/2003 do UBND tỉnh cấp cho Sở Thể dục Thể thao Quảng Trị, với diện tích: 48.586,0 m²

+ Ngày 10/11/2009, UBND tỉnh có Quyết định số 2318/QĐ-UBND về việc Điều chuyển tài sản từ Sở Thể dục - Thể thao (cũ) của Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch tại đường Nguyễn Bình Khiêm, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng

Quảng Trị cho Trung tâm Huấn luyện & Thi Đấu Thể dục - Thể thao tỉnh quản lý, sử dụng phục vụ công tác, cụ thể (Diện tích Đất 2.268m², giá trị phản ánh vào Sổ kế toán: 3.961.440.000 đồng).

Nhận xét: Đến thời điểm thanh tra (09/2023) đơn vị chưa được cấp có thẩm quyền chuyển tên để quản lý, sử dụng tại Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất nói trên.

* Ngày 29/01/2016, Sở Văn hóa, thể thao và Du lịch ký hợp đồng với Công ty Cổ phần Kim Long IDEAS cho thuê cơ sở hạ tầng tại khu vực Sân vận động Đông Hà, với diện tích đất: 4.200 m². Ngày 25/6/2018, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có Công văn số 731/SVHTTDL-KHTC về việc chuyển nguồn thu mặt bằng cho Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu TDTT tỉnh quản lý, trong đó: giao cho Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu TDTT trực tiếp ký hợp đồng, quản lý kể từ năm 2018.

Ngày 27/6/2018, Trung tâm ký phụ lục hợp đồng thuê cơ sở hạ tầng với Công ty Cổ phần Kim Long IDEAS.

Nhận xét:

+ Việc Trung tâm ký hợp đồng phụ lục cho thuê cơ sở hạ tầng với Công ty Cổ phần Kim Long IDEAS là không đảm bảo theo quy định và chỉ đạo của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

+ Đến thời điểm thanh tra Trung tâm chưa có cơ quan có thẩm quyền phê duyệt Đề án cho thuê, liên doanh, liên kết của cơ quan có thẩm quyền.

- Trung tâm Quản lý Di tích và Bảo tàng tỉnh

Hiện nay, Trung tâm đang quản lý, sử dụng 10 cơ sở nhà, đất, với một số nội dung tồn tại, như sau:

* Chưa có Giấy chứng nhận QSD Đất: 05 Cơ sở, cụ thể: Di tích thành cổ Quảng Trị; Di tích Khu lưu niệm Tổng Bí thư Lê Duẩn; Di tích Sân bay Tà Con và chưa đổi tên; Di tích Bến Tắt; Di tích Đồi bờ Hiền Lương - Bến Hải.

* Có Giấy chứng nhận QSD Đất: 05 Cơ sở, cụ thể:

+ Trung tâm Quản lý Di tích và bảo tàng tỉnh (Trước đây là Ban Quản lý Di tích và Danh thắng Quảng Trị)

+ Ban Quản lý Nhà trưng bày bảo tàng.

+ Di tích Nhà tù Lao Bảo. (Diện tích 29.619 m²; Số vào Sổ cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất T03162, được UBND tỉnh cấp cho Trung tâm Bảo tồn di tích và Danh thắng tỉnh Quảng Trị ngày 04/8/2009)

+ Di tích Địa đạo Vĩnh Mốc.

+ Di tích Trường Bồ Đề. (Diện tích 984 m²; Số vào Sổ cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất T03162, được UBND tỉnh cấp cho Trung tâm Bảo tồn di tích và Danh thắng tỉnh Quảng Trị ngày 04/8/2009).

Nhận xét:

+ Trung tâm không phản ánh vào Sổ kế toán giá trị QSD Đất tại Giấy chứng nhận Quyền sử dụng (Đất Di tích Trường Bồ Đề. (Diện tích 984 m²; Sổ vào Sổ cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất T03162, được UBND tỉnh cấp cho Trung tâm Bảo tồn di tích và Danh thắng tỉnh Quảng Trị ngày 04/8/2009; Di tích Nhà tù Lao Bảo. (Diện tích 29.619 m²; Sổ vào Sổ cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất T03162, được UBND tỉnh cấp cho Trung tâm Bảo tồn di tích và Danh thắng tỉnh Quảng Trị ngày 04/8/2009); Đất tại Trung tâm Quản lý Di tích và bảo tàng tỉnh (Trước đây là Ban Quản lý Di tích và Danh thắng Quảng Trị)).

+ Trung tâm có 05 cơ sở di tích chưa có Giấy CN QSD Đất, các cơ sở di tích đã đưa vào sử dụng đã lâu nhưng đến thời điểm thanh tra (09/2023) vẫn chưa có Giấy Chứng nhận QSD Đất là chưa đảm bảo quy định tại Nghị định 151/2017/NĐ-CP của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công; gây khó khăn trong việc kiểm kê tài sản là đất khi phản ánh, theo dõi vào Sổ tài sản (TSCĐ vô hình) và lập Báo cáo tài chính. Hiện nay, Trung tâm chưa có văn bản trình cấp có thẩm quyền đề cấp Giấy CN QSD Đất nói trên để quản lý, sử dụng theo dõi tài sản đảm bảo quy định.

+ Trung tâm chưa làm thủ tục chuyển đổi tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (Di tích Sân bay Tà Con) và làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với 05 cơ sở chưa cấp giấy CN QSD Đất. Đề nghị Trung tâm sớm làm việc với cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất tại 05 cơ sở Đất đang quản lý để phản ánh vào Sổ kế toán theo dõi, quản lý đảm bảo theo quy định Luật đất đai có hiệu lực từ năm 2013; Nghị định 151/2017/NĐ-CP năm 2017 của Chính phủ và khoản 3 Công văn số 2225/UBND-TCTM ngày 15/5/2023 của UBND tỉnh về việc đẩy nhanh tiến độ thực hiện việc sắp xếp lại, xử lý nhà, đất, cụ thể: “Đối với các cơ sở nhà, đất thiếu Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, các cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng các cơ sở nhà, đất liên hệ cơ quan có thẩm quyền căn cứ nguồn gốc, hồ sơ pháp lý có liên quan và quy định của pháp luật về đất đai để xem xét, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người sử dụng theo đúng quy định của pháp luật”.

+ Trung tâm chưa xác định giá trị quyền sử dụng đất để tính vào giá trị tài sản theo đúng hướng dẫn tại khoản 01, khoản 02 Điều 104 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ. Đề nghị Trung tâm phản ánh vào sổ kế toán giá trị quyền sử dụng đất nói trên đảm bảo quy định.

- Trung tâm Văn hóa - Điện ảnh tỉnh

Hiện nay, Trung tâm quản lý, sử dụng đất tại 02 Cơ sở, cụ thể:

* Cơ sở tại số 01 A đường Hùng Vương, thành phố Đông Hà, diện tích đất: 12.145 m², với giá trị phản ánh vào Sổ sách kế toán: 97.015.085.000 đồng; giấy Chứng nhận QSD đất số W 872 887 ngày cấp 09/9/2003 cấp cho Trung tâm Văn hóa Trung tâm tỉnh Quảng Trị.

* Cơ sở tại số 65 đường Hùng Vương, thành phố Đông Hà, diện tích đất: 732 m²; Với giá trị phản ánh vào sổ sách kế toán: 13.500.000.000 đồng; giấy Chứng nhận QSD đất số AD 656 050 ngày cấp 28/6/2006 cấp cho Trung tâm Phát hành phim và chiếu bóng tỉnh Quảng Trị.

Nhận xét:

+ Tại Giấy CNQSD W 872 887 ngày cấp 09/9/2003 được cấp cho Trung tâm Văn hóa Trung tâm tỉnh Quảng Trị; từ năm 2018 đến nay, Trung tâm Văn hóa tỉnh và Trung tâm phát hành phim và chiếu bóng được hợp nhất và đổi tên thành Trung tâm Văn hóa - Điện ảnh tỉnh theo quyết định số 2103/QĐ-UBND ngày 14/9/2018 của UBND tỉnh Quảng Trị. Tuy nhiên, đến thời điểm thanh tra (09/2023) Trung tâm vẫn chưa tiến hành đổi tên để quản lý, sử dụng đảm bảo theo quy định.

+ Hiện tại, Trung tâm quản lý theo dõi 02 cơ sở nhà đất và đã có Giấy CN QSD Đất nói trên; số diện tích còn lại sau khi mở rộng tại Cơ sở tại số 01 A Hùng Vương, thành phố Đông Hà không theo dõi và phản ánh vào Sổ kế toán do Trung tâm chưa được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, cấp GCN QSD Đất.

Đề nghị Trung tâm chuyển đổi tên tại Giấy chứng nhận QSD Đất tại cơ sở 1 đảm bảo quy định. Trung tâm tiếp tục làm việc với cơ quan có thẩm quyền để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với diện tích mở rộng nói trên.

3.2. Hành vi xử phạt vi phạm hành chính liên quan công tác mua sắm tài sản và quản lý, sử dụng tài sản công.

3.2.1. Việc xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản

Trung tâm Quản lý di tích và bảo tàng, trong năm 2022, đơn vị tiếp nhận các tài sản do các tổ chức, cá nhân biếu, tặng (03 xe điện 4 bánh (8 chỗ ngồi) LVTONG-GOLF CAR, model LT A617.6+2; Amply liền mixer TOA 480W A-3248DM-AS; Tivi Samsung 85” smart TV QLED; Tivi Samsung 75” smart TV QLED), là tài sản thuộc đối tượng được xác lập quyền sở hữu toàn dân theo quy định tại Khoản 4 Điều 3 Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05/3/2018 của Chính phủ. Tuy nhiên, đơn vị không báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền để xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản theo quy định.

Căn cứ quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 21 Nghị định số 63/2019/NĐ-CP: “Điều 21. Hành vi vi phạm quy định về xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản, bảo quản, chuyển giao tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân 1. Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây: a) Không báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền để xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản theo quy định;”

Xử phạt vi phạm hành chính với hành vi nêu trên, cụ thể:

Đơn vị tính: đồng

STT	Đơn vị	Hành vi xử phạt	Số tiền	Ghi chú
1	Trung tâm Quản lý di tích và bảo tàng	Vi phạm quy định tại điểm a khoản 1 Điều 21 Nghị định 63/2019/NĐ-CP của Chính phủ	500.000	Biên bản xử phạt vi phạm hành chính ngày 18/9/2023
	Tổng cộng		500.000	

(Bằng chữ: Năm trăm ngàn đồng chẵn)

3.2.2. Hoạt động cho thuê, liên doanh, liên kết với các tổ chức, cá nhân

- Trung tâm Huấn luyện và thi đấu thể thao

Trung tâm huấn luyện và thi đấu thể thao thực hiện cho thuê tài sản công khi chưa có quyết định phê duyệt Đề án của cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định, bao gồm:

+ Hợp đồng số 01/HĐKT ngày 30/12/2022 với ông Nguyễn Quốc Trung: Mở Câu lạc bộ Bi da ở khán đài A sân vận động; Hợp đồng số 12/HĐKT ngày 03/02/2023 với ông Tạ Văn Bình: Mở Câu lạc bộ Thể hình, Erobic, Yoga ở khán đài A sân vận động; Hợp đồng số 30/HĐKT ngày 28/8/2022 và Phụ lục hợp đồng số 15/HĐKT-TTHLTĐ ngày 29/5/2023 với bà Nguyễn Hồng Lê: Thuê mặt bằng (phòng) tại khán đài A sân vận động để lắp đặt và khai thác phòng tập Golf 3D; Hợp đồng số 17/HĐKT ngày 20/6/2023 với ông Nguyễn Việt Thạnh: Mở Câu lạc bộ Muay Thái ở khán đài A sân vận động; Hợp đồng số 13/HĐKT ngày 14/3/2023 với ông Phạm Thái Huy; Hợp đồng số 07/HĐKT ngày 30/12/2022 với bà Lê Na; Hợp đồng số 12/HĐKT ngày 28/02/2023 với ông Trần Văn Đạt: Thuê 01 sân cầu lông ở Nhà thi đấu Nguyễn Huệ; Đơn vị sử dụng bể bơi tổng hợp vào mục đích kinh doanh.

Hiện nay, các nội dung cho thuê, liên doanh, liên kết giữa Trung tâm với các cá nhân, tổ chức vẫn đang thực hiện (Số thu trong năm 2022, tại TK 531: 536.002.000 đồng (gồm: Thuê nhà thi đấu: 127.134.000 đồng; Thuê bể bơi: 206.100.000 đồng; Thuê nhà đa năng: 137.160.000 đồng; Thuê sân vận động: 11.700.000 đồng; Thu khác: 53.908.000 đồng). Trung tâm chưa chấm dứt các hoạt động cho thuê liên doanh, liên kết với các tổ chức cá nhân.

- Trung tâm Văn hóa - Điện ảnh tỉnh

Qua các năm, Trung tâm thực hiện liên doanh, liên kết với các cơ quan, tổ chức, cá nhân, với tổng 24 điểm, trong đó:

+ Trung tâm thực hiện cho thuê mặt bằng tại trụ Sở (Tại tầng hầm 02 địa điểm: Thuê mặt bằng tập yoga và Thuê mặt bằng tổ chức dịch vụ Bida); Trung tâm thực hiện cho thuê mặt bằng (22 địa điểm ngoài trời)

Trung tâm có Tờ trình số 20/ĐA-VHĐA ngày 20/4/2022 về việc phê duyệt đề án sử dụng tài sản công vào mục đích cho thuê, liên doanh, liên kết của Trung tâm VH-ĐA; Tờ trình số 08/TTr-VHĐA ngày 17/02/2023 về phê duyệt đề án sử dụng tài sản công vào mục đích cho thuê. Tuy nhiên, đến thời điểm thanh tra, Trung tâm vẫn chưa có chủ trương phê duyệt Đề án liên doanh, liên kết các nội dung trên của cơ quan có thẩm quyền và hiện nay Trung tâm chưa chấm dứt các hoạt động cho thuê liên doanh, liên kết với các tổ chức cá nhân và vẫn thực hiện cho thuê theo Hợp đồng đã ký kết.

Căn cứ khoản điểm a,c khoản 1 Điều 13 Nghị định số 63/2019/NĐ-CP của Chính phủ quy định Hành vi vi phạm hành chính đối với các quy định về sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết “1. Phạt tiền đối với hành vi sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết khi không có quyết định phê duyệt Đề án của cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công tại thời điểm thực hiện hành vi theo các mức phạt sau:a) Từ 1.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng trong trường hợp sử dụng tài sản có giá trị dưới 100.000.000 đồng; c) Từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng trong trường hợp sử dụng tài sản là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô.”

Xử phạt vi phạm hành chính với hành vi nêu trên, cụ thể:

Đơn vị tính: đồng

STT	Đơn vị	Hành vi xử phạt	Số tiền	Ghi chú
1	Trung tâm huấn luyện và thi đấu thể thao	Vi phạm quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 13 Nghị định 63/2019/NĐ-CP của Chính phủ	17.000.000	Biên bản Xử phạt vi phạm hành chính ngày 31/8/2023
2	Trung tâm Văn hóa - Điện ảnh tỉnh		16.000.000	Biên bản XPVPHC ngày 18/9/2023
	Tổng cộng		33.000.000	

(Bằng chữ: Ba mươi ba triệu đồng chẵn)

3.2.3. Về mua sắm tài sản không có Quyết định của cơ quan (thủ trưởng đơn vị Quyết định mua sắm).

- Trung tâm Quản lý Di tích và Bảo tàng, đơn vị mua sắm tại Chứng từ chi ngày 14/12/2022, hóa đơn ngày 7/12/2022 mua CPU với giá 10.000.000 đồng; Chứng từ chi ngày 30/12/2022, hóa đơn ngày 29/12/2022 mua 2 khối CPU và 01 màn hình với giá 18.660.000 đồng; Chứng từ chi ngày 21/6/2022, hóa đơn ngày 13/6/2022 mua CPU với giá 6.200.000 đồng; Chứng từ chi ngày 22/4/2022, hóa đơn ngày 6/4/2022 mua cờ với giá 17.474.980 đồng; Chứng từ chi ngày

19/8/2022, hóa đơn ngày 10/8/2022 làm giá đỡ hiện vật với giá: 26.400.000 đồng.

- Đoàn Nghệ thuật truyền thống, đơn vị mua sắm tài sản: Mua giày múa (Chứng từ chi ngày 24/4/2022; Hóa đơn ngày 31/3/2022 có giá 11.050.000 đồng); Mua trang phục biểu diễn cho diễn viên (Chứng từ chi ngày 19/9/2022; hóa đơn ngày 11/8/2022 với giá 13.950.000 đồng); Mua đàn Piano điện Yamaha (Chứng từ ngày 26/10/2022; Hóa đơn ngày 19/10/2022 với giá 27.500.000 đồng).

Căn cứ Tại Điểm a khoản 1 Điều 6 Nghị định số 63/2019/NĐ-CP của Chính phủ, quy định:

“1. Phạt tiền đối với hành vi thực hiện đầu tư, mua sắm tài sản khi không có quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền theo các mức phạt sau:a) Từ 1.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng trong trường hợp đầu tư, mua sắm tài sản là máy móc, thiết bị, tài sản khác (trừ trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô) có tổng giá trị một lần mua dưới 100.000.000 đồng;”.

Xử phạt vi phạm hành chính với hành vi nêu trên, cụ thể:

Đơn vị tính: đồng

STT	Đơn vị	Hành vi xử phạt	Số tiền	Ghi chú
1	Trung tâm Quản lý Di tích và Bảo tàng	Vi phạm quy định tại điểm a khoản 1 Điều 6 Nghị định 63/2019/NĐ-CP của Chính phủ	1.000.000	Biên bản Xử phạt vi phạm hành chính ngày 18/9/2023
2	Đoàn Nghệ thuật truyền thống		1.000.000	Biên bản XPVPHC ngày 31/8/2023
	Tổng cộng		2.000.000	

(Bằng chữ: Hai triệu đồng chẵn)

3.2.4. Về điều chuyển tài sản công

Trung tâm Huấn luyện và thi đấu thể thao. Ngày 10/11/2009, UBND tỉnh có Quyết định số 2318/QĐ-UBND về việc điều chuyển tài sản từ Sở Thể dục - Thể thao (cũ) của Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch tại đường Nguyễn Bình Khiêm, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị cho Trung tâm Huấn luyện & Thi Đấu Thể dục - Thể thao tỉnh quản lý, sử dụng phục vụ công tác, cụ thể (Đất 2.268m², giá trị: 3.961.440.000 đồng). Tuy nhiên, đến thời điểm thanh tra (09/2023) đơn vị chưa làm các thủ tục trình cấp có thẩm quyền thực hiện chuyển Quyền sử dụng đất trên.

Căn cứ khoản 4 Điều 21 Nghị định số 151/201/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định “4. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày có quyết định

điều chuyển tài sản của cơ quan, người có thẩm quyền, cơ quan nhà nước có tài sản điều chuyển và cơ quan, tổ chức, đơn vị được nhận tài sản điều chuyển có trách nhiệm: a) Tổ chức bàn giao, tiếp nhận tài sản; việc tổ chức bàn giao, tiếp nhận tài sản được lập thành biên bản theo Mẫu số 01/TSC-BBGN ban hành kèm theo Nghị định này; b) Thực hiện hạch toán giảm, tăng tài sản theo chế độ kế toán hiện hành; c) Thực hiện đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản theo quy định của pháp luật; báo cáo kê khai biến động tài sản theo quy định tại Điều 126, Điều 127 Nghị định này.”

Căn cứ điểm a, điểm b khoản 1 Điều 16 Nghị định số 63/2019/NĐ-CP ngày 11/7/2019 của Chính phủ, quy định: “Điều 16. Hành vi vi phạm hành chính đối với các quy định về tổ chức xử lý tài sản công 1. Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau: a) Quá thời hạn quy định mà vẫn chưa triển khai thực hiện phương án xử lý đã được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt. Hành vi quá thời hạn được xác định theo thời hạn xử lý quy định tại quyết định xử lý tài sản. Trường hợp tại quyết định xử lý tài sản không quy định thời hạn cụ thể thì thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan. Trường hợp được cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý gia hạn việc xử lý tài sản thì thời hạn quy định được xác định theo thời hạn sau khi đã được gia hạn. b) Không thực hiện bàn giao tài sản có quyết định điều chuyển, thu hồi cho cơ quan tiếp nhận đúng thời hạn quy định.”

Xử phạt vi phạm hành chính với hành vi nêu trên, cụ thể:

Đơn vị tính: đồng

STT	Đơn vị	Hành vi xử phạt	Số tiền	Ghi chú
1	Trung tâm Huấn luyện và thi đấu thể thao	Vi phạm quy định tại điểm a, điểm b, khoản 1 Điều 16 Nghị định 63/2019/NĐ-CP của Chính phủ	500.000	Biên bản xử phạt vi phạm hành chính ngày 31/8/2023
	Tổng cộng		500.000	

Bằng chữ: Năm trăm ngàn đồng

3.2.5. Xác định chênh lệch giữa số liệu kiểm kê thực tế với số liệu sổ kế toán.

Trung tâm Huấn luyện và thi đấu thể thao phản ánh giá trị tài sản vào sổ sách kế toán và số liệu kiểm kê thực tế, cụ thể:

- Giá trị phản ánh vào tài sản theo số liệu kiểm kê: 136.044.396.187 đồng
- Giá trị số liệu sổ kế toán: 109.579.003.000 đồng
- Chênh lệch: 25.270.402.187 đồng.

Căn cứ Điều 16 Nghị định 41/2018/NĐ-CP của Chính Phủ quy định tại điểm b khoản 1 xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán độc lập “Điều 16. Xử phạt hành vi vi phạm quy định về kiểm kê tài sản 1. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau: b) Không phản ánh số chênh lệch và kết quả xử lý số chênh lệch giữa số liệu kiểm kê thực tế với số liệu sổ kế toán.”

Xử phạt vi phạm hành chính với hành vi nêu trên, cụ thể:

Đơn vị tính: đồng

STT	Đơn vị	Hành vi xử phạt	Số tiền	Ghi chú
1	Trung tâm Huấn luyện và thi đấu thể thao	Vi phạm quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 16 Nghị định 41/2018/NĐ-CP của Chính phủ	1.000.000	Biên bản xử phạt vi phạm hành chính ngày 31/8/2023
	Tổng cộng		1.000.000	

Bằng chữ: Một triệu đồng

III. KIẾN NGHỊ

Để không ngừng nâng cao hiệu quả và hoàn thiện công tác mua sắm tài sản, quản lý, sử dụng tài sản công đối với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các đơn vị trực thuộc. Thanh tra Sở Tài chính kiến nghị:

1. Đối với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

1.1. Tăng cường công tác kiểm tra đối với các đơn vị trực thuộc trong việc mua sắm tài sản, quản lý, sử dụng tài sản công theo Luật Kế toán 2015 và Luật Quản lý tài sản công ngày 21/6/2017, Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017; Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017; Quyết định số 50/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ về quy định, tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị; Nghị định số 31/2018/NQ-HĐND ngày 08/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về ban hành Nghị định, quy định về phân cấp quản lý tài sản công trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, Nghị quyết số 100/2021/NQ-HĐND ngày 16/7/2021 của HĐND tỉnh Quảng Trị sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phân cấp quản lý tài sản công trên địa bàn tỉnh Quảng Trị ban hành kèm theo Nghị quyết số 31/2018/NQ-HĐND ngày 08/12/2018 của HĐND tỉnh Quảng Trị và các văn bản liên quan.

1.2. Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc rà soát, hoàn thiện các nội dung tồn tại chung về công tác kiểm kê, quản lý tài sản (*được nêu tại khoản 1 phần II tồn tại*).

1.3. Chủ động rà soát phần chênh lệch diện tích đã nêu tại 02 cơ sở nhà đất và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp GCNQSD: TC 00884/QSDD/2475/QĐ-UB ngày 05/11/2003 do UBND tỉnh cấp cho Sở Thể dục

Thể thao Quảng Trị, với diện tích: 48.586,0 m² (Từ năm 2003, hiện nay Trung tâm Huấn luyện và thi đấu thể thao đang sử dụng) - (được nêu tại khoản 2 Phần II tồn tại).

1.4. Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc triển khai các nội dung tồn tại được nêu tại Khoản 3 phần II tồn tại, trong đó:

- Chấm dứt các trường hợp kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết không đúng quy định của pháp luật¹. Đề nghị đơn vị trực thuộc hoàn thiện, bổ sung Đề án được phê duyệt của cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

- Khẩn trương rà soát đối với Nhà, đất tại địa chỉ số 32 Phạm Đình Hồ, Phường 5, Đông Hà, Quảng Trị (GCN QSD Đất số AD 656092 ngày 06/9/2006 do UBND tỉnh cấp, địa chỉ số 32 Phạm Đình Hồ - Phường 5 - TP Đông Hà, T. Quảng Trị, với giá trị phản ánh vào Sổ kế toán: 1.212.120.000 đồng) do Đoàn Nghệ thuật truyền thống tỉnh đang quản lý, sử dụng trình cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý.

- Điều chuyển tài sản Đất từ Sở Thể dục thể thao trước đây qua Trung tâm Huấn luyện và thi đấu thể thao quản lý, sử dụng, phản ánh vào Sổ sách kế toán (Giấy chứng nhận QSD Đất số vào sổ cấp GCNQSD: TC 00884/QSDĐ/2475/QĐ-UB ngày 05/11/2003 do UBND tỉnh cấp cho Sở Thể dục Thể thao Quảng Trị, với diện tích: 48.586,0 m² và diện tích đất 2.268m² tại Quyết định số 2318/QĐ-UBND ngày 10/11/2009 của UBND tỉnh).

- Đối với Nhà, đất tại Trung tâm Quản lý Di tích và Bảo tàng tỉnh quản lý, sử dụng:

+ Hoàn thiện các thủ tục đề nghị các cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận QSD Đất cho 05 cơ sở, cụ thể: Di tích thành cổ Quảng Trị; Di tích Khu lưu niệm Tổng Bí thư Lê Duẩn; Di tích Sân bay Tà Con; Di tích Bến Tắt; Di tích Đồi bờ Hiền Lương - Bến Hải.

+ Rà soát chuyển đổi tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại 03 cơ sở, cụ thể: Di tích Nhà tù Lao Bảo; Di tích Trường Bò Đè; Di tích Sân bay Tà Con.

- Đối với Nhà, đất tại Trung tâm Văn hóa - Điện ảnh tỉnh quản lý, sử dụng: Điều chuyển tên tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Trung tâm Văn hóa tỉnh và Trung tâm phát hành phim và chiếu bóng được hợp nhất và đổi tên thành Trung tâm Văn hóa - Điện ảnh tỉnh theo quyết định số 2103/QĐ-UBND ngày 14/9/2018 của UBND tỉnh Quảng Trị.

2. Đối với các đơn vị trực thuộc

2.1. Rà soát các tồn tại trong công tác mua sắm tài sản và quản lý sử dụng tài sản công được nêu tại khoản 1 khoản 3 Phần II tồn tại để khắc phục đảm bảo theo quy định.

¹ Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn; Công văn số 1076/BTC-QLCS ngày 07/02/2023 của Bộ Tài chính về tăng cường công tác quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị.

2.2. Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực mua sắm tài sản và quản lý, sử dụng tài sản công tại một số đơn vị theo điểm 3.2; điểm 3.3; điểm 3.4 điểm 3.5 điểm 3.6 khoản 3 Phần II tồn tại.

Trên đây là Kết luận thanh tra tài chính tại Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và một số đơn vị trực thuộc trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày gửi kết luận này, yêu cầu Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch báo cáo kết quả đã thực hiện theo Kết luận thanh tra về Thanh tra Sở Tài chính theo quy định./.

Nơi Nơi nhận

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
 - Các đơn vị được thanh tra;
 - Giám đốc (B/cáo);
 - Phó Giám đốc:
- Lê Thị Hải Hà; Nguyễn Anh Phương;
- Phòng QL Giá, Công sản;
 - Lưu VT, TTra..

CHÁNH THANH TRA



Hoàng Thanh Hải